

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ
NGÀNH KINH TẾ NÔNG NGHIỆP, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO TỪ XA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3282/QĐ-ĐHV, ngày 24/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

TT	Mã học phần	Tên học phần	TC	(1) Lý thuyết/ (2) Thực hành, thực tập / (3) Thảo luận, Bài tập/ (4) Học phần dự án/(5) Thực tập TN/ (6) Đồ án TN						Học kỳ	Loại học phần
				1	2	3	4	5	6		
1	ECO21002	Nhập môn ngành kinh tế	3				45			1	Bắt buộc
2	INF20002	Tin học	3	30	15					1	Bắt buộc
3	ENG10001	Tiếng Anh 1	3	30		15				1	Bắt buộc
4	MAT20007	Xác suất - Thống kê và Toán kinh tế	4	45		15				1	Bắt buộc
5	ECO20003	Kinh tế vi mô	4	45		15				2	Bắt buộc
6	ACC21001	Nguyên lý kế toán	3	30		15				2	Bắt buộc
7	ENG10002	Tiếng Anh 2	4	45		15				2	Bắt buộc
8	POL11001	Triết học Mác - Lênin	3	30		15				2	Bắt buộc
		<i>Giáo dục Quốc phòng - An ninh</i>	<i>(8)</i>	<i>79</i>	<i>41</i>					<i>(1-3)</i>	<i>Bắt buộc</i>
		<i>Giáo dục thể chất</i>	<i>(5)</i>	<i>15</i>	<i>60</i>					<i>(1-3)</i>	<i>Bắt buộc</i>
9	ECO31009	Nguyên lý kinh tế nông nghiệp	5	60		15				3	Bắt buộc
10	POL11002	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	20		10				3	Bắt buộc
11	LAW20003	Luật kinh tế	3	30		15				3	Bắt buộc
12	ECO20004	Kinh tế vĩ mô	4	45		15				3	Bắt buộc
13	FIN20001	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	30		15				3	Bắt buộc
14	BUA20001	Marketing căn bản	4				60			3	Bắt buộc
15	ACC21002	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	30		15				4	Bắt buộc
16	ECO20009	Quản lý nhà nước về kinh tế	3	30		15				4	Bắt buộc
17	ECO30004	Kinh tế phát triển	3	30		15				4	Bắt buộc
18	ECO20005	Thống kê kinh tế	3	30		15				4	Bắt buộc
19	AGE31019	Chính sách phát triển nông nghiệp	4				60			4	Bắt buộc
20	POL11003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20		10				5	Bắt buộc
21	AGE31021	Quản lý chất lượng sản phẩm nông nghiệp	4				60			5	Bắt buộc
22	ECO21007	Lập dự án đầu tư	3	30		15				5	Bắt buộc
23	FIN20002	Quản trị tài chính	4	45		15				5	Bắt buộc
24	BUA20003	Văn hóa kinh doanh	3	30		15				5	Bắt buộc
25	ECO30002	Kinh tế công cộng	3	30		15				6	Bắt buộc
26	ECO30002	Kinh tế môi trường	3	30		15				6	Bắt buộc
27	AGE31027	Kinh tế hộ và trang trại	3	30		15				6	Bắt buộc
28	FIN20003	Thực hành doanh nghiệp mô phỏng	5				75			6	Bắt buộc
29	POL10002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20		10				6	Bắt buộc
30	AGE31030	Quản lý dự án nông nghiệp	4				60			7	Bắt buộc
31	ECO30017	Kinh tế số	3	30		15				7	Bắt buộc
32	POL11004	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	20		10				7	Bắt buộc
33		Tự chọn 1	3							7	Tự chọn
34		Tự chọn 2	3							7	Tự chọn
35	ECO30035	Thực tập tốt nghiệp	5					75		8	Bắt buộc
36	ECO30036	Học phần cuối khoá môn cơ sở	5						75	8	Bắt buộc
37	ECO30037	Học phần cuối khoá môn chuyên ngành	5						75	8	Bắt buộc
		Tổng	126								

Môn thi Học phần cuối khóa:

1. Môn cơ sở: Nguyên lý kinh tế nông nghiệp (5TC)

2. Môn chuyên ngành: Quản trị doanh nghiệp nông nghiệp (5TC)

Tự chọn 1 (Chọn 1 trong 3 học phần)

1	AGE31011	Công nghệ chăn nuôi	3	30		15				7	Tự chọn
2	AGE31012	Công nghệ sau thu hoạch	3	30		15				7	Tự chọn
3	AGE31013	Công nghệ trồng trọt	3	30		15				7	Tự chọn

Tự chọn 2 (Chọn 1 trong 3 học phần)

1	AGE31021	Phát triển vùng và địa phương	3	30		15				7	Tự chọn
2	AGE31022	Quản lý chuỗi cung ứng	3	30		15				7	Tự chọn
3	AGE31023	Quy hoạch phát triển nông thôn	3	30		15				7	Tự chọn